

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 04 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc, ông Nguyễn Văn An và ông Nguyễn Quang Bằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

- Tạ Như H, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố Lò Cang, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tạ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Hoàng Thị Phương L và có 03 con; tiền án: Không; có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 225/QĐ-XPVPHC ngày 17/5/2019 Công an huyện B xử phạt Tạ Như H 500.000đ về hành vi mua trái phép chất ma túy (đã nộp tiền 21/5/2019); tiền sử: Tại bản án số 58/HSST ngày 29/4/2004 Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên phạt Tạ Như H 08 năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”. Bị cáo thi hành án tại Trại Giam Quyết Tiến- V26, đến ngày 17/01/2009 được đặc xá (đã chấp hành án xong); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Tạ Như H:* Ông Nguyễn Văn H – Luật sư Công ty Luật TNHH Thịnh Hưng chi nhánh huyện B, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

Địa chỉ: Thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị hại*: Chị Hoàng Thị Phương L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lò Cang, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lò Cang, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Anh Vũ Quang H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Như H có vợ là chị Hoàng Thị Phương L. Quá trình sinh sống với nhau có ba người con chung. Do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nên khoảng tháng 5/2019 chị L đưa ba người con về nhà bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của chị, trú tại: TDP Chợ Cánh, thị trấn H, huyện B để ở. H nhiều lần sang nhà gặp chị L nói chuyện và bảo chị cùng các con về nhà ở cùng H nhưng chị không đồng ý. Trong thời gian này, H thấy điện thoại chị L có liên lạc với một người đàn ông tên M ở cùng thị trấn H, huyện B, nên H nghi ngờ L có quan hệ tình cảm với M, nhưng không có căn cứ nên H rất bức xúc.

Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2019, khi H đang làm việc tại cửa hàng quảng cáo “Trường Giang” ở cùng thị trấn H, H nghĩ đến việc L liên lạc với M nên H bức xúc và đi bộ một mình từ cửa hàng đến quán ăn sáng “Anh Em” ở khu phố 2, thị trấn H, huyện B (cách khoảng 100m) để tìm chị L vì chị đang dọn dẹp, phục vụ tại đây. Khi tới nơi H hỏi chị L: “Mày lấy số thằng M làm gì”, chị L đang bận làm nên bảo H: “Anh đi về đi”. H quay về cửa hàng tiếp tục làm việc đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, H tiếp tục sang quán ăn sáng tìm gặp chị L, khi đi H mang theo 01 con dao dọc giấy bằng kim loại, dài khoảng 12cm, phần lưỡi dao dài khoảng 5cm, rộng khoảng 01cm sắc nhọn (loại dao có lẫy điều chỉnh ra vào trên thân ốp lưỡi dao). Khi tới quán, thấy chị L đang đứng ở cửa quán, H tiếp tục hỏi chị “Tao hỏi mày lấy số thằng M để làm gì” khoảng 2-3 lần nhưng chị không trả lời, quay mặt đi vào trong quán, lưng quay ra ngoài hướng về phía H. Lúc này, bên trong quán có anh Vũ Quang H và chị Nguyễn Thị Thu H là chủ quán “Anh Em” đang ngồi tại bàn ăn sáng, cách vị trí của L khoảng 02m, H lao đến áp sát sau lưng chị L, tay trái H vòng ra trước giữ đầu chị L, đồng thời tay phải của H lấy

con dao dọc giấy để trong túi quần bên phải, dùng ngón tay cái đẩy nút đưa lưỡi dao thò ra ngoài và đưa lên cắt M vào cổ chị L từ vị trí giữa, dưới cằm ra phía sau theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải (vết rách dài 10cm làm đứt nhánh bên động mạch cảnh ngoài, đứt bán phần cơ ức đòn chũm). Chị L kêu lên “Các chú, các bác ơi cứu cháu”, thấy vậy chị Huyền chạy đến kéo tay phải của H ra nhưng không được và nhìn thấy máu từ cổ chị L phun ra nên sợ và lui lại. Ngay sau đó chị L xoay người để bỏ chạy nhưng bị ngã ngửa tại chỗ, H tiếp tục áp sát chị L và dùng đầu gối chân tì giữ trên bụng chị L, đồng thời H tiếp tục dùng con dao dọc giấy nêu trên đâm liên tiếp vào vùng ngực trái của L, do bị thương ở cổ nên chị L dùng tay trái của mình để giữ vết thương đang chảy máu, nên có 01 nhát dao đâm trúng vào mặt trước cánh tay trái và 1 nhát trúng vào vùng ngực của L. Lúc này mọi người trong quán chạy đến cứu giúp chị L và kéo H ra, H rút con dao tại hiện trường làm một phần lưỡi dao bị gãy rời khỏi cán dao rồi bỏ chạy khỏi hiện trường, đến Công an huyện B để đầu thú.

Tại quán, chị H, anh H cùng mọi người cầm máu cho chị L, và đưa chị L đến Trung tâm y tế huyện B để cấp cứu. Do vết thương nặng nên sau khi sơ cứu, chị L tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức – Hà Nội cấp cứu, để điều trị. Đến ngày 03/9/2019 chị L ra viện.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiến hành điều tra theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường xảy ra tại quán “Anh Em” của vợ chồng anh Vũ Quang H và Nguyễn Thị Thu H ở khu phố 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc:

Hiện trường cụ thể. Quán được lợp tôn và khung sắt xung quanh, quán có chiều rộng 11,9 m; chiều dài 8,5 m. Có ba lối cửa đi vào (được ký hiệu lần lượt trên sơ đồ là C1, C2, C3), các cửa đều có chiều cao trung bình là 2,62 m, loại cửa xếp mở về hai phía. Trong quán có 1 phòng bếp ở góc phía Tây Nam và kê ba hàng bàn ghế (ký hiệu B). Quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện:

Trước cửa giữa của quán có 01 cán dao kim loại (loại dao dọc giấy) có chiều dài là 12cm, tại phần cán dao này còn hờ phần lưỡi dao dài 1,2cm, rộng 1cm. Phần lưỡi dao có thể điều chỉnh ngắn dài được. Trên bề mặt phần cán dao này có bám dính nhiều tạp chất màu đỏ (ký hiệu 1 trên sơ đồ). Đo từ vị trí tường phía Nam đến vị trí (1) là 5,7m, cách vị trí (1) 0,8m về phía Tây phát hiện một phần lưỡi dao kim loại (dạng lưỡi dao dọc giấy phù hợp với phần lưỡi dao còn lại trên cán dao tại vị trí (1), phần lưỡi dao kim loại này dài 0,04m, rộng 0,01m (ký hiệu 2 trên sơ đồ). Cách vị trí (2) về hướng Tây tại cửa giữa quán phát hiện một vùng dịch màu đỏ có KT: 1,1m x 1m (ký hiệu 3 trên sơ đồ).

Dấu vết tài liệu và mẫu vật thu trong quá trình khám nghiệm:

- 01 cán dao kim loại (dạng dao dọc giấy) có chiều dài cán là 12cm, tại phần cán dao này còn hở phần lưỡi dao dài 1,2cm, rộng 1cm. Phần lưỡi dao có thể điều chỉnh ngắn dài được. Trên bề mặt phần cán dao này có bám dính nhiều tạp chất màu đỏ (tại vị trí số 1);

- 01 phần lưỡi dao kim loại dài 4cm, rộng 1 cm (dạng dao dọc giấy).

- Mẫu dịch màu đỏ tại vị trí số 3 trên sơ đồ;

Mẫu vật, đồ vật thu thập phục vụ công tác điều tra:

- Mẫu máu thu của Tạ Như H;

- Mẫu nước tiểu của Tạ Như H (Ký hiệu A);

- Mẫu máu thu của chị Hoàng Thị Phương L;

Kết quả giám định:

+ Ngày 29/8/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu số 502 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định: Nước tiểu của Tạ Như H. Ngày 07/9/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Bản kết luận giám định số 1832/KLGĐ, kết quả: *“Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamin, A9-THC) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Tạ Như H gửi giám định”*.

+ Ngày 31/8/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu số 503, trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, giám định: Gen (ADN), cụ thể: Chất dịch màu đỏ thu tại vị trí số 3 ở hiện trường có phải là máu người không? Nếu phải thì xác định và lưu kiểu gen; Trên phần lưỡi dao và cán dao số 1, số 2 ở hiện trường có bám dính máu người không? Nếu có thì xác định và lưu kiểu gen; Trên phần cán dao thu tại hiện trường có bám dính tế bào của Tạ Như H không?. Ngày 11/10/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận (Bản kết luận giám định số 1863/C09-TT3):

“1. Trên phần lưỡi dao và cán dao thu tại vị trí số 1 và số 2 ở hiện trường đều bám dính máu của một người nữ giới.

2. Chất dịch màu đỏ thu tại vị trí số 3 ở hiện trường là máu của một người nữ giới, người nữ giới này có kiểu gen trùng với kiểu gen của người đã để lại dấu vết máu trên phần lưỡi dao và cán dao thu tại vị trí số 1 và số 2 ở hiện trường.

3. Không phát hiện dấu vết tế bào của Tạ Như H trên phần cán dao ghi thu tại hiện trường.

4. Lưu kiểu gen của Tạ Như H và người nữ giới nêu trên tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an”.

+ Ngày 02/9/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu số 514, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, giám định: Tỷ lệ phần trăm thương tích của chị Hoàng Thị Phương L; Ngày 05/9/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, (Bản kết luận giám định số 232/TgT), kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm, mặt trước bên cổ trái, xếp: 03%.*
- Vết thương phần mềm mặt trước cánh tay trái, xếp: 02%.*
- Vết thương phần mềm khoang liên sườn 2 bên trái, xếp: 01%.*
- Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương đã mô tả trên có thể do vật*

sắc gây nên.

- Với các vết thương đã mô tả trên nếu không được đưa đi cấp cứu kịp thời vẫn có thể dẫn đến tử vong

- Các thương tích đã nêu ở trên không có trong danh mục để lại cố tật. Đứt rời một nhánh tận động mạch cảnh ngoài, đã phẫu thuật thắt chặt nhánh động mạch, không có tỷ lệ phần trăm % tổn thương cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y- Pháp y tâm thần, xếp: 06% (Sáu phần trăm) Theo nguyên tắc cộng lùi.

3. Kết luận khác: Kèm theo 01 bản ảnh thương tích số 33/TgT ký ngày 05/9/2019.

Kết quả hoạt động điều tra:

Hồi 10 giờ, ngày 29/8/2019 Cơ quan CSĐT - Công an huyện B tiến hành đo nồng độ cồn trong cơ thể của Tạ Như H, kết quả: Tại thời điểm kiểm tra, không có nồng độ cồn trong cơ thể.

Về thực nghiệm điều tra:

Ngày 06/11/2019, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức, thực nghiệm điều tra, cho bị can Tạ Như H tự mô tả xác định vị trí, của H đứng; khoảng cách các vị trí của 02 nhân chứng là chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Quang H và cho H diễn lại hành vi dùng dao cắt cổ, đâm chị Hoàng Thị Phương L ngày 29/8/2019. Kết quả thực nghiệm điều tra đánh giá hành vi diễn biến theo lời khai nhân chứng, mô tả hành vi của bị can Tạ Như H hoàn toàn phù hợp với thương tích của chị L, nhân chứng, và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 30/8/2019, bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ của Tạ Như H đã tự nguyện bồi thường hộ H cho chị Hoàng Thị Phương L số tiền 5.000.000đ để điều trị thương tích. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa chị L không yêu cầu Tạ Như H phải bồi thường, hỗ trợ cho chị L số tiền nào khác, do đó cần xác nhận việc bồi thường nói trên và không giải quyết gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V không yêu cầu H phải hoàn trả lại cho bà 5.000.000đ mà bà đã bồi thường hộ H, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng có liên quan:

- 01 cán dao kim loại (dạng dao dọc giấy) có chiều dài cán là 12cm, tại phần cán dao này còn hở phần lưỡi dao dài 1,2cm, rộng 1cm. Trên bề mặt phần cán dao này có bám dính nhiều tạp chất màu đỏ;

- 01 phần lưỡi dao kim loại dài 4cm, rộng 1 cm (dạng dao dọc giấy);

- Mẫu dịch màu đỏ thu tại hiện trường.

- Mẫu máu thu trong cơ thể của Tạ Như H;

- Mẫu nước tiểu của Tạ Như H.

Tại cơ quan điều tra Tạ Như H đã khai nhận rõ hành vi như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 69/CT- VKS-P1 ngày 28/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Tạ Như H tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Tạ Như H phạm tội “Giết người”

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1, khoản 4 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt Tạ Như H từ 12 đến 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. Quản chế H từ 01 đến 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về dân sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo H bị truy tố về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội chưa đạt, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an tự thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, mẹ bị cáo bồi thường dân sự thay cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Tạ Như H thừa nhận: Do mâu thuẫn vợ chồng và nghi ngờ chị L có tình cảm với người khác. Ngày 29/8/2019 Tạ Như H đã có hành vi dùng dao (loại dao dọc giấy) cắt M vào cổ chị L. Khi chị L ngã ngửa ra, H tiếp tục dùng dao dọc giấy nêu trên đâm chị L làm chị bị một vết thương vào mặt trước cánh tay trái, 01 vết thương vào vùng ngực. Như vậy, hành vi của H dùng dao dọc giấy cắt cổ, đâm vào vùng ngực của chị L là vùng trọng yếu của cơ thể là muốn tước đoạt tính mạng chị L, việc chị L không chết (chỉ bị tổn hại 06% sức khỏe) là ngoài ý muốn của H, do có người ngăn cản H đồng thời chị L được cầm máu, mổ cấp cứu kịp thời. Chỉ vì lý do mơ hồ và vô cớ nghi ngờ vợ có mối quan hệ với người khác mà H đã có hành vi dùng vật dụng là dao dọc giấy cực kỳ sắc nhọn để cắt cổ và đâm vào ngực chị L, đây là hành vi có tính chất côn đồ. Hành vi của Tạ Như H đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a).....

n) Có tính chất côn đồ”.

[3] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Bản cáo trạng số 69/CT- VKS-P1 ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Tạ Như H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp qui định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tính mạng của người bị hại, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của H là rất quyết liệt nhằm tước đoạt tính mạng của của chị L là vợ của bị cáo, vi phạm Luật phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có tiền sử 08 năm tù, có 01 tiền sự về mua trái phép chất ma túy, như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội chưa đạt, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an tự thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; mẹ bị cáo bồi thường dân sự thay cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm nào. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát thì mới đủ thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Quan điểm của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hơn nữa hình phạt cho bị cáo là không phù hợp tính chất, mức độ của tội phạm nên không được chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Cản cản cứ khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự để quản chế H sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/8/2019, bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ của Tạ Như H đã tự nguyện thay H bồi thường cho chị Hoàng Thị Phương L số tiền 5.000.000đ. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, chị L không yêu cầu Tạ Như H và gia đình H phải bồi thường thêm cho chị L số tiền nào khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V cũng không yêu cầu Tạ Như H phải hoàn trả lại bà số tiền 5.000.000đ mà bà đã bồi thường cho chị L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cản tịch thu, tiêu hủy: 01 cán dao kim loại (dạng dao dọc giấy) có chiều dài cán là 12cm; 01 phần lưỡi dao kim loại dài 4cm, rộng 1 cm (dạng dao dọc giấy); mẫu dịch màu đỏ thu tại hiện trường; mẫu máu thu trong cơ thể của Tạ Như H; mẫu nước tiểu của Tạ Như H.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Như H phạm tội “Giết người”.
2. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 1, khoản 4 Điều 123; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Tạ Như H 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/8/2019. Phạt quản chế đối với Tạ Như H trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.
3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cán dao kim loại (dạng dao dọc giấy) có chiều dài cán là 12cm, có phần lưỡi dao dài 1,2cm, rộng 1cm; 01 phần lưỡi dao kim loại dài 4cm, rộng 1 cm (dạng dao dọc giấy); mẫu dịch màu đỏ thu

tại hiện trường sau giám định; mẫu máu thu trong cơ thể của Tạ Như H sau giám định; mẫu nước tiểu của Tạ Như H sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc)

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, điểm a khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự xác nhận bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ của bị cáo Tạ Như H) đã tự nguyện bồi thường hộ Tạ Như H cho chị Hoàng Thị Phương L số tiền điều trị thương tích 5.000.000đ (năm triệu đồng).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Tạ Như H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CÁC THẨM PHÁN

Phùng Đình Chúc Nguyễn Văn An Nguyễn Quang Bằng

Nguyễn Vĩnh Thành

Nguyễn Duy Sơn

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CÁC THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đình Chúc Trần Công Dung

Nguyễn Vĩnh Thành